TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày: 29 - 11 - 2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Vũ Minh Đón.
2. Ông: Nguyễn Văn Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T1 (còn có tên gọi khác là C), sinh năm 1982; sinh trú quán: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp trước khi bị bắt: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông: Đỗ Văn Q và bà: Trịnh Thị H; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: chưa có; nhân thân: ngày 21 tháng 4 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xử phạt 6 tháng tù về tội Đánh bạc; bị tạm giữ ngày 07 tháng 8 năm 2017, bị tạm giam ngày 10 tháng 8 năm 2017; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1960; Trú tại: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07 tháng 8 năm 2017, Đỗ Văn T1 điều khiển xe mô tô biển số 89M1-13x.xx đi đến ngã tư C, xã T, huyện Y mua 02 gói ma túy được gói bằng giấy màu xanh hồng kích thước mỗi gói (1,5x01)cm với số tiền 400.000 đồng của một người không xác định được tên, địa chỉ sau đó để vào túi quần bên trái rồi đi về nhà. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày có Luyện Văn T2 ở thôn C, xã N, huyện Y đến hỏi mua 400.000 đồng ma túy, T1 đồng ý và nhận của T2 04 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng rồi bảo T2 ra đứng ở khu vực vườn chuối gần bờ sông C V thuộc thôn Ô, thị trấn Y đợi T1 đến giao ma túy. Khoảng 12 giờ 40 cùng ngày khi T1 điều khiển xe mô tô biển số 89M1-13x.xx đi đến khu vực cổng Trường

Tiểu học Y thuộc thôn Ô, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại túi quần bên trái phía trước 02 gói giấy nhỏ màu xanh, hồng kích thước mỗi gói (1,5x01)cm, bên trong các gói có chứa chất dạng cục bột màu trắng, niêm phong tại chỗ kí hiệu M1 và số tiền 400.000 đồng; tại túi quần bên phải số tiền 2000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen; tại túi quần phía sau bên phải số tiền 250.000 đồng, 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam đều mang tên Đỗ Văn T1, 01 chiếc xe mô tô biển số 89M1-13x.xx.

Kết luận giám định số 257/PC54 ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong niêm phong M1 thu của Đỗ Văn T1, có tổng trọng lượng 0,290g (Không phẩy hai chín không gam), là ma túy; là loại Heroin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ.

Hoàn lại 0,221g (Không phẩy hai hai một gam) Heroin trong niêm phong ghi M1 thu của Đỗ Văn T1.

Tại bản cáo trạng số 64/QĐ-VKS-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát.

KSV trình bày lời luận tội và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Tội danh: Tuyên bị cáo T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử bị cáo T1 từ 2 năm 3 tháng - 2 năm 6 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,221 gam hêrôin mẫu vật hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng; Trả lại bị cáo số tiền 252.000 đồng, 01 điện thoại, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định cùng các tài liệu thu thập trong hồ sơ được kiểm tra xem xét tại phiên tòa đã có đủ căn cứ xác định khoảng 12 giờ 40 phút ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại khu vực cổng Trường Tiểu học Y thuộc thôn Ô, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Văn T1 đang đi bán hai gói Hêrôin có tổng trọng lượng 0,290g (Không phẩy hai chín không gam) thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi cất giữ trên người ma túy nhằm mục đích mua bán của Đỗ Văn T1 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đỗ Văn T1 đã được tạo điều kiện có công việc ổn định để hòa nhập với cộng đồng nhưng không rèn luyện để làm chủ được bản thân mà tiếp tục sử dụng ma túy dẫn đến thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nên cần có hình phạt tương xứng và buộc chấp hành hình phạt tại trại giam mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cũng xem xét việc bị cáo sau khi bị phát hiện đã tự khai nhận hành vi mang ma túy đi bán, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đỗ Văn T1 là đối tượng sử dụng ma túy và đang sống cùng gia đình, không có tài sản riêng nên sẽ miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 89M1-13x.xx là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn Q, ông Q không biết bị cáo sử dụng xe để đi bán ma túy nên ngày 31 tháng 8 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã giao trả tài sản cho chủ sở hữu; ông Q đã nhận lại xe mô tô biển số 89M1-13x.xx cùng đăng ký xe số 0126xx và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra để xem xét.

Vật chứng của vụ án, thấy lời khai nhận của bị cáo có đủ căn cứ xác định số tiền 400.000 đồng thu tại túi quần trước bên trái là tiền bị cáo có được khi bán ma túy nên sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 252.000 đồng cùng chiếc điện thoại di động, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại theo quy định. Số Hêrôin mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình điều tra không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho T1 và Luyện Văn T2 không thừa nhận hành vi mua ma túy của T1 nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T1 (còn có tên gọi khác là C) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 02 năm 3 tháng (hai năm ba tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 07 tháng 8 năm 2017.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy 0,221g (Không phẩy hai hai một gam) Hêrôin mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 257/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Trả lại bị cáo Đỗ Văn T1 số tiền 252.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen bên trong có hai sim điện thoại; 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe số 330154024xxx, 01 thẻ ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam đều mang tên Đỗ Văn T1.

Vật chứng và tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng và Ủy nhiệm chi ngày 14 tháng 11 năm 2017.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Đỗ Văn T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện Yên Mỹ;*
- *Công an huyện Yên Mỹ;*
- *Công an trại tạm giam;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Quang Tú